

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-ST
Ngày 20-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Xuân;

Ông Dương Đình Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần C; địa chỉ: đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Khắc L - Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Lạng Sơn, vắng mặt;

Ông Đỗ Ngọc T - Trưởng phòng Tổng hợp, Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Lạng Sơn, vắng mặt;

Ông Hoàng Trung K - Phó trưởng phòng Tổng hợp, Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Lạng Sơn, có mặt;

Ông Vũ Thành T - Cán bộ thu nợ phòng Tổng hợp, Ngân hàng Thương

mại cổ phần C - Chi nhánh Lạng Sơn, có mặt;

Cùng địa chỉ: Đường L, phường V, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

(Văn bản ủy quyền số 1201/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 28-9-2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần C)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Mai L, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hứa Vân K; địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Mai L đã ký kết vay vốn Ngân hàng Thương mại cổ phần C theo Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LN49.2808/2014-HĐTD/NHCT200 lập ngày 28/8/2014: Số tiền cho vay: 110.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 28/8/2014 đến ngày 28/8/2017, lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất phạt quá hạn 50% lãi suất cho vay trong hạn đối với phần gốc quá hạn, 50% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ lãi quá hạn, vay tín chấp không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay ông Nguyễn Mai L đã trả tiền gốc cho ngân hàng được 41.601.401 đồng, còn dư nợ gốc 68.398.599 đồng.

Ngày 27/4/2015, ông Nguyễn Mai L vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần C đã chuyển số tiền nợ gốc của khoản vay áp dụng nợ quá hạn và đốc thúc ông Nguyễn Mai L trả nợ.

Đến nay, ông Nguyễn Mai L không thực hiện đầy đủ các cam kết trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, các biên bản làm việc đã ký kết.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần C khởi kiện yêu cầu:

1. Buộc ông Nguyễn Mai L phải trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LN49.2808/2014-HĐTD/NHCT200 lập ngày 28/8/2014 như sau: Tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/4/2023 là 159.184.311 đồng, trong đó nợ gốc là 68.398.599 đồng; lãi vay (trong hạn và quá hạn) là 63.353.332 đồng; lãi phạt nợ gốc quá hạn là 27.432.380 đồng.

2. Buộc ông Nguyễn Mai L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày tiếp theo ngày 28/4/2023 cho đến khi thi hành xong khoản tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng các bên đã ký kết.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Mai L không có ý kiến trình bày do triệu tập nhiều lần không đến Tòa án và không có văn bản trình bày gửi Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Vân K trình bày:* Việc ông Nguyễn Mai L vay tiền với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam là việc riêng của ông Nguyễn Mai L, bà Hứa Vân K không liên quan và không nhất trí có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Mai L phải trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LN49.2808/2014-HĐTD/NHCT200 lập ngày 28/8/2014 tính đến ngày 20/7/2023 như sau: Số tiền còn nợ 162.732.510 đồng, trong đó tiền nợ gốc chưa trả là 68.398.599 đồng; tiền lãi vay 65.718.782 đồng; tiền lãi nợ gốc quá hạn 28.615.129 đồng và buộc ông Nguyễn Mai L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày tiếp theo ngày 20/7/2023 cho đến khi thi hành xong khoản tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng các bên đã ký kết.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần C không yêu cầu bà Hứa Vân K phải liên đới cùng ông Nguyễn Mai L thanh toán khoản tiền vay cho Ngân hàng và đề nghị đưa bà Hứa Vân K tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và đương sự là nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Viện Kiểm sát yêu cầu thu thập thêm tài liệu chứng cứ và Tòa án đã thực hiện đầy đủ.

Về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Ông Nguyễn Mai L đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần C theo Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LN49.2808/2014-HĐTD/NHCT200 lập ngày 28/8/2014, ngân hàng đã giải ngân số tiền 110.000.000 đồng, quá trình thực hiện ông Nguyễn Mai L đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng trên, do vậy căn cứ các Điều 398, 401, 463, 466 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C buộc ông Nguyễn Mai L phải thanh toán khoản tiền vay của ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 162.732.510 đồng, trong đó tiền nợ gốc chưa trả là 68.398.599 đồng; tiền lãi vay 65.718.782 đồng; tiền lãi nợ gốc quá hạn 28.615.129 đồng và buộc ông Nguyễn Mai L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày tiếp theo ngày 20/7/2023 cho đến khi thi hành xong khoản tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng các bên đã ký kết.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật và trả hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án và áp dụng pháp luật: Ngân hàng Thương mại cổ phần C khởi kiện ông Nguyễn Mai L toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng thực hiện tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Mai L, sinh năm 1983; cư trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn qua xác minh hiện nay ông Nguyễn Mai L đã không còn cư trú tại địa phương và không rõ sinh sống tại đâu, địa chỉ trên là địa chỉ ông Nguyễn Mai L đã thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Do đó, đơn khởi kiện của Ngân hàng được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú; trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Mai L không có bản khai, không có mặt theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án, qua xác minh tại địa phương xác định ông Nguyễn Mai L không có mặt tại địa phương. Như vậy ông Nguyễn Mai L đã vi phạm khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự và được coi là cố tình giấu địa chỉ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Mai L được Tòa án niêm yết công khai văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay là triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả tiền vay gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng, việc bổ sung yêu cầu trả lãi suất vẫn trong phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần C được thành lập theo đúng quy định của Luật các tổ chức tín dụng; Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LN49.2808/2014-HĐTD/NHCT200 các bên ký kết ngày 28-8-2014 theo đúng quy định tại Điều 405 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Mai L là cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần C - chi nhánh Lạng Sơn hoàn toàn có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, các bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng tín dụng có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp. Như vậy, hợp đồng tín dụng có hiệu lực thi hành quy định tại các Điều 117, 118, 119, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Tại hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Mai L vay 110.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 28/8/2014 đến ngày 28/8/2017. Trong quá trình vay ông Nguyễn Mai L đã trả tiền gốc cho ngân hàng được 41.601.401 đồng, cụ thể như sau: Từ ngày 28/8/2014 đến ngày 27/4/2015 trả nợ gốc 21.420.664 đồng và lãi 5.326.508 đồng thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LN49.2808/2014-HĐTD/NHCT200 lập ngày 28/08/2014. Từ ngày 28/4/2015 đến ngày 19/10/2020 ông Nguyễn Mai L tiếp tục trả tiền nhiều lần được tổng số tiền nợ gốc 20.180.737 đồng. Từ ngày 20/10/2020 đến nay chưa trả thêm được tiền gốc và lãi. Hiện tại còn dư nợ gốc 68.398.599 đồng chưa trả và quá hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Mai L phải trả cho ngân hàng khoản tiền vay gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 20/7/2023 là 162.732.510 đồng, trong đó nợ gốc là 68.398.599 đồng, lãi vay (trong hạn và quá hạn) là 65.718.782 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn là 28.615.129 đồng. Nhận thấy, hợp đồng tín dụng các bên ký kết đều hợp pháp, ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Mai L đúng như điều khoản trong hợp đồng, nay ông Nguyễn Mai L không trả tiền cho ngân hàng là vi phạm các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, việc Ngân hàng Thương mại cổ phần C khởi kiện ông Nguyễn Mai L buộc ông Nguyễn Mai L trả số tiền gốc và lãi phát sinh, lãi phạt là có căn cứ và Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về mức lãi suất, các bên đương sự có thỏa thuận áp dụng lãi suất cho vay 10,5%/năm; lãi suất phạt quá hạn: 50% lãi suất cho vay trong hạn đối với phần gốc quá hạn, 50% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ lãi quá hạn; như vậy việc tính lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần C hoàn toàn phù hợp với giao dịch giữa các bên và quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và không vi phạm Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[6] Từ phân tích trên có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C buộc ông Nguyễn Mai L phải toán khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng với số tiền tính đến ngày 20/7/2023 là 162.732.510 đồng, trong đó nợ gốc là 68.398.599 đồng, lãi vay (trong hạn và quá hạn) là 65.718.782 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn là 28.615.129 đồng và ông Nguyễn Mai L còn phải thanh toán khoản lãi suất trên số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày tiếp theo ngày 20/7/2023 cho đến khi trả xong khoản tiền vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

[7] Đối với bà Hứa Vân K có được ký trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án vay - trả nợ ngày 28/8/2014 với phương diện là người kế thừa nghĩa vụ trả nợ và không được tham gia ký kết tại Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LN49.2808/2014-HĐTD/NHCT200 ngày 28/8/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C và ông Nguyễn Mai L. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần C không yêu cầu bà Hứa Vân K phải có nghĩa vụ liên đới với ông Nguyễn Mai L trả nợ cho Ngân hàng. Do đó,

bà Hứa Vân K không có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Nguyễn Mai L trả khoản nợ trên mà chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 8.136.625 đồng, làm tròn số là 8.136.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại cổ phần C được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.799.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001181 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Tại phiên tòa ý kiến quan điểm về giải quyết nội dung vụ án của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147; 266; 269; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117; 118; 119; 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 94; khoản 1, 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C, cụ thể:

Buộc ông Nguyễn Mai L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tính đến ngày 20 tháng 7 năm 2023 là 162.732.510 đồng, trong đó nợ gốc là 68.398.599 đồng, lãi vay (trong hạn và quá hạn) là 65.718.782 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn là 28.615.129 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LN49.2808/2014-HĐTD/NHCT200 ngày 28/8/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C và ông Nguyễn Mai L.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (20/7/2023) ông Nguyễn Mai L không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LN49.2808/2014-HĐTD/NHCT200 ngày 28/8/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C và ông Nguyễn Mai L đã ký kết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Mai L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 8.136.000 đồng (tám triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) để nộp ngân sách

Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.799.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001181 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Mai L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Vân K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lương Đình Phương